

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc thực hiện chương trình mục tiêu về chính sách dân tộc theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 21/QĐ-T.Tr ngày 28/3/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc thực hiện chương trình mục tiêu về chính sách dân tộc theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình 1719).

Đối tượng thanh tra: Ban Dân tộc tỉnh, UBND huyện Bù Đăng và UBND huyện Bù Đốp.

Thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023.

Xét Báo cáo số 92/BC-Đ.TTr ngày 28/6/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra số 21/QĐ-T.Tr và Báo cáo số 168/BC-TTĐ ngày 10/7/2024 về kết quả thẩm định dự thảo kết luận thanh tra. Xét đề nghị của Trưởng Đoàn thanh tra tại Tờ trình số 04/TTr-ĐT.Tr ngày 19/7/2024, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Bình Phước là tỉnh miền núi thuộc miền Đông Nam bộ, có diện tích tự nhiên 6.876,76 km², nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là cửa ngõ, cầu nối của vùng Đông Nam bộ với Tây nguyên và Campuchia; dân số toàn tỉnh 1.049.394 người, có 40 thành phần dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống, với 206.416 người chiếm 19,67%; sinh sống đan xen trên địa bàn 111 xã, phường, thị trấn của 11 huyện, thị xã, thành phố.

Huyện Bù Đốp dân số khoảng 60.027 người, 17 thành phần DTTS, sinh sống, với 10.424 người chiếm 17,36 % dân số toàn huyện, sinh sống đan xen tại 6 xã và 01 thị trấn với 52 thôn ấp, khu phố.

Huyện Bù Đăng dân số khoảng 146.552 người, có 31 thành phần DTTS với 59.260 người chiếm 40,44% dân số toàn huyện, sinh sống đan xen tại 15 xã và 01 thị trấn với 110 thôn và 7 khu phố.

Việc triển khai thực hiện các sách dân tộc theo Chương trình 1719 luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp. Qua đó, cuộc sống của người DTTS tại khu vực được cải thiện rõ rệt, góp phần vào sự phát triển bền vững tại địa phương.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA

I. Đối với Ban Dân tộc tỉnh

1. Việc triển khai thực hiện các dự án theo Chương trình 1719

Ban Dân tộc tỉnh là đơn vị tham mưu UBND tỉnh thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh, theo đó đơn vị đã tham mưu và các văn bản, hướng dẫn liên quan¹ đến việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi tại tỉnh Bình Phước theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

Trong niên độ thanh tra, Ban Dân tộc tỉnh đã triển khai thực hiện 04/10 Dự án gồm: 5, 6, 9, 10 với tổng kinh phí được phân bổ với số tiền 11.786 triệu đồng, đã giải ngân số tiền 3.657,88 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân trong kỳ đạt 31,04%.

¹ - Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Phước.

- Quyết định số 682/QĐ-BCĐ ngày 14/4/2022 của BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Phước.

- Tỉnh ủy: Kết luận số 380-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và MN giai đoạn 2021-2030.

- HĐND tỉnh: Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 sửa đổi bổ sung số Điều 6 Chương II của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh.

- UBND tỉnh: Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn I: từ năm 2020 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

+ Năm 2022: Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết Kế hoạch vốn Chương trình năm 2022; Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chi tiết Kế hoạch vốn Chương trình năm 2022; Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm 2022 (đợt 1); Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Chương trình năm 2022 (đợt 2); Quyết định số 2394/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm 2022 (đợt 2); Công văn số 2999/UBND-KGVX ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung phụ lục Kế hoạch Chương trình MTQG DTTS và MN trên địa bàn tỉnh năm 2022.

+ Năm 2023: Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN năm 2022 và năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh về việc kế hoạch điều chỉnh vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023; Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023; Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023 (đợt 1); Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023 (đợt 2); Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023 (đợt 3); Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn tỉnh năm 2023 (đợt 2); Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn tỉnh năm 2023 (đợt 3); Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn tỉnh năm 2023 (đợt 4); Công văn số 619/UBND-KGVX ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn tỉnh; Công văn số 624/UBND-KGVX ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh về việc giải quyết vướng mắc trong thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi (tổ chức họp giao ban trực tuyến về tiến độ triển khai, giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với tuần suất 02 tuần/01 lần, bắt đầu từ tháng 03/20).

Đối với 06/10 dự án còn lại. (Trong đó: 03 Dự án: 3, 7, 8 đơn vị đang khảo sát để triển khai và 03 Dự án: 1, 2, 4) Ban Dân tộc tỉnh không được giao nhiệm vụ. Đoàn thanh tra không kiểm tra.

1.1. Dự án 05

Tiêu dự án 04. Tập huấn đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng: Kế hoạch phân bổ vốn 6.391 triệu đồng; thực hiện giải ngân 888,56 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 13,9%. Còn các tiêu dự án 1,2,3 chưa thực hiện.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

Nhìn chung, đơn vị đã thực hiện việc tổ chức 10 lớp nâng cao năng lực cho cộng đồng xã vùng DTTS và miền núi, có 03 chuyên đề (01 chuyên đề/01 ngày), tổng kinh phí đã thực hiện 453,720 triệu đồng cơ bản theo kế hoạch thực hiện Chương trình đã đề ra. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một số thiếu sót sau:

- Đơn vị đã chi trùng cho 15 đối tượng trùng tên² và địa chỉ. Trong đó: 14 đối tượng đã ký nhận tiền 02 lần và 01 đối tượng nhận tiền 03 lần, với tổng số tiền chi vượt: 5.600.000 đồng.

- Đơn vị chậm đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Dịch vụ tập huấn, Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp; không đăng tải thông tin đấu thầu các gói thầu tư vấn theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013

1.2. Dự án 6

Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa ấp Lò Ô - Trà Thanh, xã Thanh An, huyện Hớn Quản: Kế hoạch vốn phân bổ 1.958 triệu đồng; thực hiện giải ngân 955 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 48,77%.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

Nhìn chung, đơn vị đã thực hiện đúng theo Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về đối tượng và nội dung hỗ trợ để thực hiện dự án. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một số thiếu sót sau: Đối với các gói thầu thực hiện bằng hình thức chỉ định thầu. Ban Dân tộc chưa đăng tải Kết quả lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, là chưa đúng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013.

1.3. Dự án 9

² (1)Hoàng Văn Bằng-Ấp 5, Tân Hưng, huyện Đồng Phú; (2)Lâm Tôn -Ấp Bồn Xăng, Lộc Quang, Huyện Lộc Ninh; (3) Lâm Thu-ấp Chà Đôn, huyện Lộc Ninh; (4)Lâm Cô ấp Sóc Lớn; (5)Điêu Dững-, ấp Sóc Quả, Hớn Quản; (6)Thị Hương-ấp Đông Hồ, Tân Hưng, huyện Hớn Quản; (7)Điêu Hó-ấp Trà Thanh-Lô ô, Thanh An, huyện Hớn Quản; (8)Thị Hép-ấp Phùm Lu- Tư Ly, Thanh An, Huyện Hớn Quản; (9) Thị Pháp-ấp Phùm Lu – Tư Ly, Thanh An, huyện Hớn Quản; (10)Điêu Mon-Thôn 1, Xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng; (11)Điêu Tôn-Thôn 5,Xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng; (12)Điêu Bung-Thôn 6, Xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng; (13)Điêu Xe-Thôn Bù Ka 1, Xã Long Hà, huyện Phú Riềng; (14)Dương Văn Thêm-Thôn 8, Long Bình, huyện Phú Riềng; (15)Hoàng Ngọc Lý-Thôn 9, Long Bình, huyện Phú Riềng.



Tiểu dự án 2. Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi: Kế hoạch vốn phân bổ 348 triệu đồng; thực hiện giải ngân 233,19 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 67,01%. Các tiểu dự án còn lại chưa thực hiện.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

Nhìn chung, đơn vị thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 9 cơ bản theo kế hoạch thực hiện Chương trình đã đề ra tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống... Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một số thiếu sót sau:

- Đơn vị chi trùng 02 lần tiền ăn, đi lại cho bà Thị Bồ, sinh năm 1957, địa chỉ thôn Đắc Khâu với số tiền chi vượt 100.000 đồng.

- Đơn vị chi tiền ăn, đi lại sai đối tượng cho 09 người Kinh³ không thuộc đối tượng của dự án, với số tiền chi sai 900.000 đồng.

- Đơn vị chưa công khai kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: In sổ tay hỏi đáp về hôn nhân và gia đình, số tiền: 82.250.000 đồng là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013.

1.4. Dự án 10

Tên dự án: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện: Kế hoạch phân bổ vốn 3.089 triệu đồng; thực hiện giải ngân 1.581,14 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 51,19%

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

Nhìn chung, đơn vị thực hiện cơ bản theo kế hoạch, chương trình đã đề ra: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của Người có uy tín; tổ chức Lễ tuyên dương người DTTS điển hình lần I tỉnh Bình Phước; Tổ chức 02 lớp trợ giúp pháp lý cho 280 người DTTS và các hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật; phát hành tờ gấp, lắp pa nô tuyên truyền trong vùng đồng bào DTTS... Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một số thiếu sót sau:

- Đơn vị đã chi trùng cho 03 đối tượng trùng tên và địa chỉ, với tổng số tiền chi vượt 300.000 đồng.

- Đơn vị chọn hình thức chỉ định thầu đối với gói thầu đăng tin phóng sự có giá trị 420.659.000 đồng là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông

³ (1) Lê Quang Hợp, Kinh, sinh năm: 1990, thôn Thác Dải, xã Tân Phú, huyện Bù Gia Mập; (2) Nguyễn Thị Nhân, Kinh, sinh năm: 1960, thôn Đắc O, xã BGM, huyện Bù Gia Mập; (3) Phạm Văn Thắng, Kinh, sinh năm: 1985, thôn Cầu Sắt, xã BGM, huyện Bù Gia Mập; (4) Lê Thị Như Ngọc, Kinh, sinh năm: 1988, thôn Bù Dốt, xã BGM, huyện Bù Gia Mập; (5) Trần Phúc Ninh, sinh năm: 1953, ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh; (6) Hoàng Văn Thái, sinh năm: 1970, ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh; (7) Vũ Thị Chín, sinh năm: 1970, ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh; (8) Đào Thị Lan, sinh năm: 1975, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh; (9) Trương Thị Tú, sinh năm: 1977, ấp Tân Việt, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh.

tư số 58/2016/TT-BTC⁴ ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính vì hạn mức được chỉ định thầu không quá 100 triệu đồng.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện dự án

Ban Dân tộc tỉnh sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện 04 dự án (Dự án: 5, 6, 9, 10), cụ thể:

- Tổng kế hoạch vốn được phân bổ năm 2022, 2023 là: 11.786 triệu đồng.
- Đã triển khai thực hiện: 3.657,88 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân trong kỳ đạt 31,04%, như vậy tỷ lệ giải ngân còn thấp.
- Kinh phí còn lại: 8.128,11 triệu đồng. Trong đó: Kinh phí hủy tại Kho bạc: 652,35 triệu đồng, kinh phí còn lại đơn vị đề nghị chuyển năm sau tiếp tục thực hiện là 7.475,75 triệu đồng. (Kèm theo Phụ lục số 01)

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

Đối với việc sử dụng các nguồn kinh phí tại Ban Dân tộc tỉnh cơ bản chấp hành các quy định và văn bản hướng dẫn của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Cơ cấu vốn đầu tư thực hiện phù hợp với cơ cấu vốn được phê duyệt, thẩm tra. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân đến thời điểm thanh tra chỉ đạt 31,04%.

II. Đối với UBND huyện Bù Đốp

1. Việc triển khai thực hiện các dự án theo Chương trình 1719

UBND huyện đã ban hành các văn bản, hướng dẫn⁵ để căn cứ chỉ đạo điều hành, đồng thời giao Phòng Dân tộc là cơ quan Thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình 1719. Căn cứ vào nội dung của từng dự án, tiểu dự án. UBND huyện đã giao cho các cơ quan, đơn vị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (Ban QLDA ĐTXD huyện),

⁴ “Điều 15. Các trường hợp được áp dụng chỉ định thầu

2. Gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc đề án hoặc dự toán mua sắm thường xuyên có giá gói thầu không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).”

⁵ - Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 07/11/2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn I từ năm 2022 đến năm 2025 trên địa bàn huyện.

- Công văn số 2571/UBND -VX ngày 01/12/2022 về việc tổ chức thực hiện nội dung số 4 (Nước sinh hoạt tập trung) của Dự án 1 thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN (CT 1719).

- Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 30/12/2022 về việc tổ chức thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi nghề, nước sạch sinh hoạt (phân tán) cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở thôn (ấp) đặc biệt khó khăn.

- Công văn số 2199/UBND -VX ngày 17/10/2022 về việc tổ chức thực hiện Dự án 4 của Chương trình.

- Công văn số 2514/UBND -VX ngày 15/11/2022 về việc tổ chức thực hiện Dự án 4 của Chương trình.

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 24/02/2023 về thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn huyện năm 2023;

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 13/3/2023 về thực hiện CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn huyện năm 2023 (Vốn sự nghiệp Đợt 1);

- Kế hoạch số 90-KH/HU ngày 14/4/2023 của BTVHU triển khai thực hiện Kết luận số 380-KL/TU ngày 25/6/2022 của BTVTU về triển khai chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030;

- Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 23/5/2023 Thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 1: từ năm 2022 đến năm 2025 trên địa bàn huyện (thay thế KH 251).

- Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 04/8/2023 thực hiện Chương trình giảm 58 hộ nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện năm 2023 (tích hợp Chương trình 1719 vào Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS).

Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện (Phòng KTHT), Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng NN&PTNT), Phòng Dân tộc huyện và UBND các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm vụ chủ trì.

Trong niên độ thanh tra, huyện Bù Đốp đã triển khai thực hiện 06/10 dự án gồm: 1, 4, 5, 8, 9, 10 với tổng kinh phí được phân bổ là 31.488 triệu đồng, đã giải ngân số tiền 19.131 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân trong kỳ đạt 60,76%.

Đối với 04/10 dự án còn lại gồm Dự án: 2, 3, 6, 7 đơn vị đang khảo sát để triển khai, Đoàn thanh tra không kiểm tra.

1.1. Dự án 1:

Tên dự án: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Đơn vị thực hiện: 08 đơn vị (07 UBND xã, thị trấn và Phòng NN&PTNT huyện). Nội dung thực hiện: Hỗ trợ đất; hỗ trợ xây mới nhà ở; hỗ trợ chuyển đổi nghề; hỗ trợ nước sinh hoạt. *Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:*

- Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở: nhu cầu 01 hộ, kế hoạch phân bổ vốn 46 triệu đồng; thực hiện giải ngân 46 triệu đồng cho 01 hộ Điều Thị Hà. Nhìn chung, UBND xã Hưng Phước tổ chức thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của chương trình.

- Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở: Tổng nhu cầu 69 hộ trong đó 57 hộ xây nhà ở, 12 hộ sửa nhà, kế hoạch phân bổ vốn là 2.346 triệu đồng; đã giải ngân 2.346 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân trong kỳ đạt 100%. Việc thực hiện hỗ trợ nhà ở, sửa nhà có 04 xã làm chủ đầu tư⁶. Đơn vị đã thực hiện việc lập hồ sơ, chứng từ thanh toán theo quy định. Đoàn thanh tra chỉ đi kiểm tra thực tế tại UBND xã Tân Tiến với kết quả như sau:

+ Chọn ngẫu nhiên 02/24⁷ hộ xây nhà ở. Nhìn chung, nhà xây đẹp, khang trang giúp cho người nghèo giảm bớt khó khăn về nhà ở.

+ Chọn ngẫu nhiên 01/8 hộ sửa nhà ở là hộ ông Trình Đình Thông sinh năm 1977, ấp Tân Phước, nhà nước hỗ trợ 45 triệu đồng, gia đình bỏ tiền thêm 50 triệu đồng, xây tường bao quanh nhà, sửa lại cửa đi, cửa sổ sắt, mái hiên nhà nhìn rất rộng rãi, sạch đẹp.

- Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề có 06 xã⁸ được hỗ trợ chuyển đổi nghề như hỗ trợ Dê giống, bò giống, mua nông cụ sản xuất (gồm: máy phát cỏ, bình xịt thuốc), tổng nhu cầu 96 hộ gồm: 162 con Dê giống/54 hộ;

⁶ UBND xã Phước Thiện hỗ trợ 15 hộ xây nhà ở thuộc đối tượng thụ hưởng theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg với tổng số tiền 690 triệu đồng; UBND xã Tân Tiến có 24 hộ xây nhà, 08 hộ sửa nhà thuộc đối tượng thụ hưởng theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg với tổng số tiền 1.288 triệu đồng; UBND xã Hưng Phước có 01 hộ xây nhà ở, 02 hộ sửa nhà đối tượng thụ hưởng đúng quy định với tổng số tiền 92 triệu đồng; UBND xã Thanh Hoà có 05 hộ xây nhà ở và 02 hộ sửa nhà ở với tổng số tiền 276 triệu đồng.

⁷ Hộ ông Hoàng Văn Thường, sinh năm 1981, địa chỉ ấp Tân Phước, nhà nước hỗ trợ 86 triệu đồng, gia đình góp 80 triệu đồng và hộ ông Đàm Văn Tường, sinh năm 1984 ấp Tân Nghĩa, xã Tân Tiến, nhà nước hỗ trợ 86 triệu đồng (46 triệu đồng theo nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia theo quyết định số 1719/QĐ-TTg và 40 triệu đồng từ nguồn hỗ trợ cho 1000 hộ nghèo), gia đình góp tiền thêm 100 triệu đồng.

⁸ UBND xã Phước Thiện thực hiện hỗ trợ 6 con Dê/2 hộ, 30 nông cụ/15 hộ; UBND xã Thiện Hưng thực hiện hỗ trợ 45 con Dê/15 hộ; UBND xã Tân Tiến thực hiện hỗ trợ 51 con Dê/17 hộ, 28 nông cụ/14 hộ; UBND xã Tân Thành thực hiện hỗ trợ 27 con Dê/9 hộ; UBND xã Hưng Phước thực hiện 02 nông cụ/1 hộ.

12 con bò giống/6 hộ; 72 nông cụ/36 hộ. Nhìn chung, UBND các xã đã thực hiện việc lập hồ sơ, chứng từ thanh toán theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một vài sai sót cụ thể:

+ UBND xã Thiện Hưng chỉ định thầu mua nông cụ với giá gói thầu 149 triệu đồng là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính (giá gói thầu *không quá 100 triệu đồng*).

+ UBND xã Thanh Hoà căn cứ 03 báo giá để thực hiện chọn nhà cung cấp 12 con bò, 33 con Dê với hình thức chỉ định thầu mà không thực hiện chào hàng cạnh tranh là chưa đúng quy định theo tại Điều 18, Điều 19 Mục 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

+ Đoàn chọn ngẫu nhiên 04/17 hộ dân⁹ được hỗ trợ Dê giống tại UBND xã Tân Tiến, mỗi hộ 03 con Dê cái giống để kiểm tra xác minh chỉ 01 hộ, 03 hộ còn lại không còn Dê giống.

- Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt gồm hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung. Kế hoạch phân bổ vốn 5.717 triệu đồng; thực hiện giải ngân 840 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 14,7%.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Phòng NN&PTNT thực hiện 29 giếng khoan và 01 giếng đào cho các hộ dân; Hỗ trợ bồn nước, chân bồn nước: có 06 xã, thị trấn¹⁰ thực hiện hỗ trợ cho 80 hộ dân với 80 bồn nước inox 1000 lít và chân bồn nước, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định, tiến hành lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, thanh toán theo quy định. Tuy nhiên, chủ đầu tư chưa đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Tổ chức thực hiện trong năm 2024 ngoài niên độ thanh tra nên Đoàn không thanh tra nội dung tiêu dự án này.

1.2. Dự án 04:

Tên dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc. Kế hoạch phân bổ vốn 14.927 triệu đồng; thực hiện giải ngân 13.184 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 88,32%. Đơn vị thực hiện: Ban QLDA ĐTXD huyện, Phòng KHTT và UBND xã Phước Thiện.

Qua kiểm tra 07 công trình, Đoàn thanh tra nhận thấy:

(1) Công trình: Xây dựng đường giao thông nông thôn ấp Điện Ảnh, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước do Ban QLDA ĐTXD huyện làm

⁹Hộ ông Hoàng Văn Choóng sinh năm 1960; Sầm Văn Phim sinh năm 1992, hộ bà Đàm Thị Huyền sinh năm 1994; hộ ông Hoàng Văn Kỳ sinh năm 1964.

¹⁰ UBND xã Phước Thiện thực hiện hỗ trợ 02 bồn nước/02 hộ; UBND xã Thiện Hưng thực hiện hỗ trợ 10 bồn nước/10 hộ; UBND xã Tân Tiến thực hiện hỗ trợ 36 bồn nước/36 hộ; UBND xã Tân Thành thực hiện hỗ trợ 10 bồn nước/10 hộ; UBND thị trấn Thanh Bình thực hiện hỗ trợ 6 bồn nước/6 hộ.

chủ đầu tư. Tổng số kế hoạch phân bổ vốn là 4.899 triệu đồng, đã giải ngân được 4.705 triệu đồng, đạt tỷ lệ 96,04%. *Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:*

- Ban QLDA ĐTXD huyện không đăng tải thông tin đấu thầu đối với các gói thầu tư vấn là chưa đúng theo quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 8 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013.

- Chủ đầu tư thực hiện chưa đầy đủ quy trình lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chỉ định là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013.

(2) Công trình: Xây dựng cầu tại ấp Bù Tam, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp do Ban QLDA ĐTXD huyện làm chủ đầu tư. Tổng số kế hoạch phân bổ vốn là 2.012,5 triệu đồng. Đã giải ngân được 1.875,2 triệu đồng, đạt tỷ lệ 85,7%.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy: Chủ đầu tư thực hiện chưa đầy đủ quy trình lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chỉ định là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013.

(3) Công trình: Xây dựng đường liên thôn ấp Bù Tam đi ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp do Phòng KTHT làm chủ đầu tư. Tổng số kế hoạch phân bổ vốn là 1.861 triệu đồng. Đã giải ngân được 1.780 triệu đồng, đạt tỷ lệ 95,65%.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đại An thực hiện lập HSMT và đánh giá HSDT để cho 01 thành viên tổ chuyên gia đấu thầu thuộc đơn vị hoạt động tư vấn đấu thầu không có chứng chỉ hành nghề tham gia (Bà Đinh Thị Thu Quỳnh).

(4) Công trình: Xây dựng đường điện Tổ 3, ấp Bù Tam, xã Hưng Phước do Phòng KTHT huyện Bù Đốp làm chủ đầu tư. Tổng số kế hoạch phân bổ vốn là 690 triệu đồng. Đã giải ngân được 650,26 triệu đồng, đạt tỷ lệ 94,24%.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy: Các gói thầu do Phòng KTHT huyện thực hiện không đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013.

(5) Công trình: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi do UBND xã Phước Thiện làm chủ đầu tư. Tổng số kế hoạch phân bổ vốn là 160 triệu đồng. Đã giải ngân được 158,6 triệu đồng, đạt tỷ lệ 99,17%. Nhìn chung, đơn vị đã thực hiện cơ bản theo quy định.

(6) Công trình: Duy tu đường sỏi đỏ khu vực ấp Mười mẫu, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp do UBND xã Phước Thiện làm chủ đầu tư. Tổng số kế hoạch phân bổ vốn là 129 triệu đồng. Đã giải ngân được 128,3 triệu đồng, đạt tỷ lệ 99,49%. Nhìn chung, đơn vị đã thực hiện cơ bản theo quy định.

(7) Công trình: Xây dựng chợ biên giới xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp do Phòng KTHT huyện làm chủ đầu tư. Tổng số kế hoạch phân bổ vốn là 5.175 triệu đồng. Đã giải ngân được 3.886 triệu đồng, đạt tỷ lệ 75,1%.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

- Công trình không có Báo cáo giám sát công trình đối với gói thầu tư vấn giám sát do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phước Tiến thực hiện là chưa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Chủ đầu tư không đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu tư vấn là chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013.

1.3. Dự án 05:

- Tên dự án: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Kế hoạch vốn phân bổ 1.684 triệu đồng; Đã thực hiện giải ngân 1.497 triệu đồng đạt tỷ lệ 88,9%. Đơn vị thực hiện: Ban QLDA ĐTXD huyện.

- Nội dung thực hiện: Tiểu dự án số 01: Xây dựng nhà sinh hoạt giáo dục - văn hóa trường PT DTNTTHCS Bù Đốp. Kế hoạch vốn phân bổ 1.316 triệu đồng; thực hiện giải ngân 1.147 triệu đồng; Tiểu dự án số 02: Xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch trường PT DTNT-THCS Bù Đốp. Tổng số kế hoạch vốn phân bổ 368 triệu đồng; thực hiện giải ngân 348 triệu đồng.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy: Ban QLDA ĐTXD huyện thực hiện vẫn còn thiếu sót về công tác lập hồ sơ quyết toán công trình, dự án còn chậm so với quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

1.4. Dự án 8:

Tên dự án: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Tổng số kế hoạch vốn phân bổ 575 triệu đồng; thực hiện giải ngân 146,25 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 25,43%

Đơn vị thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện. Nội dung thực hiện: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy: Nhìn chung, đơn vị thực hiện cơ bản theo kế hoạch thực hiện chương trình đã đề ra. Tỷ lệ giải ngân còn thấp vì nội dung Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng thôn/ấp, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng chưa thực hiện do UBND tỉnh điều chỉnh giao kế hoạch vốn vào cuối năm 2023, nên nhiệm vụ này chuyển sang năm 2024 tiếp tục triển khai thực hiện.

1.5. Dự án 9, 10: Do dự án đang trong quá trình thẩm định kinh phí. UBND huyện chưa thực hiện. Đoàn thanh tra không kiểm tra.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện dự án

UBND huyện Bù Đốp sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện 06 dự án (Dự án: 1, 4, 5, 8, 9, 10), cụ thể:

- Tổng kế hoạch vốn được phân bổ năm 2022 và năm 2023 là: 31.488 triệu đồng.
- Đã thực hiện giải ngân: 19.131 triệu đồng.
- Kinh phí còn lại: 12.422 triệu đồng (*Kèm theo Phụ lục số: 02*), đạt tỷ lệ giải ngân 60,76%. *Qua kiểm tra, Đoàn Thanh tra nhận thấy:* UBND huyện Bù Đốp sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện 06 dự án cơ bản phù hợp với kế hoạch vốn.

III. Đối với UBND huyện Bù Đăng

1. Việc triển khai thực hiện các dự án theo Chương trình 1719

UBND huyện đã ban hành các văn bản hướng dẫn¹¹ để căn cứ chỉ đạo điều hành đồng thời giao Phòng Dân tộc là cơ quan Thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình 1719. Căn cứ vào nội dung của từng dự án, tiểu dự án. UBND huyện đã giao cho các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm vụ chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện.

Trong niên độ thanh tra, huyện Bù Đăng đã triển khai thực hiện 09/10 dự án gồm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10 với tổng kinh phí được phân bổ là 73.738 triệu đồng, đã giải ngân số tiền 52.845 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân trong kỳ đạt 71,67%.

Còn lại 01 dự án (dự án 7) đơn vị chưa được giao vốn để thực hiện, Đoàn thanh tra không kiểm tra.

1.1. Dự án 1:

¹¹ - Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Bù Đăng về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn huyện Bù Đăng giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Bù Đăng về việc ban hành kế hoạch truyền thông về chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn huyện Bù Đăng;

- Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 01/08/2022 của UBND huyện về việc dự kiến các hạng mục đầu tư thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2022 trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 07/11/2022 của UBND huyện về việc dự kiến các hạng mục đầu tư thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023 trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 24/2/2023 của UBND huyện Bù Đăng về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023;

- Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện về giảm hộ nghèo DTTS trên địa bàn huyện Bù Đăng trong Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS của tỉnh năm 2023;

- Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 23/10/2023 của UBND huyện về việc kiểm tra tình hình triển khai thực hiện trong các công trình, dự án của năm 2022 và năm 2023 và các công trình dự kiến thực hiện trong năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN;

- Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 26/10/2023 của UBND huyện về việc kiểm tra các công trình, dự án dự kiến thực hiện đầu tư năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn huyện.

- Tên dự án: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt. Kế hoạch phân bổ vốn 20.636 triệu đồng. Đã giải ngân: 16.354 triệu đồng. Đạt tỷ lệ 79,24%.

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ xây mới nhà ở theo phong tục tập quán, mức hỗ trợ 86 triệu đồng/hộ, định mức tính theo xây dựng 01 căn nhà cấp 4 đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng). Hỗ trợ chăn nuôi; hỗ trợ chuyển đổi nghề tại UBND xã Bom Bo, xã Minh Hưng; Xây dựng nước tập trung cụm dân cư số 1, thôn 5, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng.

- Đơn vị thực hiện gồm: 16 đơn vị (15 UBND xã và Ban QLDA ĐTXD huyện). Đoàn thanh tra chọn 03/16 đơn vị (UBND xã Bom Bo, UBND xã Minh Hưng và Ban QLDA ĐTXD huyện), chọn ngẫu nhiên một số nội dung của 03 đơn vị tiến hành kiểm tra:

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

- Đối với việc hỗ trợ xây mới nhà ở: Xây dựng mới 07 căn nhà tại xã Bom Bo theo phong tục tập quán cho hộ DTTS, với tổng số tiền là 322 triệu đồng; Xây dựng mới 04 căn nhà tại xã Minh Hưng với tổng số tiền là 184 triệu đồng. Đoàn kiểm tra ngẫu nhiên 02/7 hộ tại xã Bom Bo và 02/4 hộ tại xã Minh Hưng. Nhìn chung, nhà xây đẹp, khang trang giúp cho người nghèo giảm bớt khó khăn về nhà ở.

- Đối với việc hỗ trợ chăn nuôi, hỗ trợ chuyển đổi nghề do xã Bom Bo và xã Minh Hưng thực hiện. Qua kiểm tra nhận thấy đối tượng thụ hưởng tại xã Bom Bo, xã Minh Hưng cơ bản theo quy định.

- Đối với việc xây dựng nước tập trung cụm dân cư số 1, thôn 5, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng do Ban QLDA ĐTXD huyện thực hiện:

Qua kiểm tra nhận thấy: Đơn vị đã lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm định, phê duyệt trình tự, thủ tục, thẩm quyền, hình thức lựa chọn nhà thầu cơ bản phù hợp với quy định. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một số thiếu sót sau:

+ Trong dự toán được duyệt tại Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND huyện về phê duyệt Báo cáo KTKT tính thuế VAT 10% chưa đúng với Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

+ Nguồn vốn đối với nội dung 4 - dự án 1 UBND huyện phê duyệt tổng mức đầu tư 5,5 tỷ đồng là chưa đúng với khoản 1.2 Mục III Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh quy định mức đầu tư 3 tỷ đồng/01 công trình (năm 2022, 2023 UBND huyện đã giao kế hoạch vốn là 2.990 triệu đồng).

1.2. Dự án 2:

- Tên dự án: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, biên giới và những nơi cần thiết. Kế hoạch phân bổ vốn 15.118 triệu đồng. Đã giải ngân: 14.585 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 96,47%.



- Tên công trình: Dự án thôn 8, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng.

- Đơn vị thực hiện: Ban QLDA ĐTXD huyện. *Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:* Đơn vị thực hiện cơ bản theo quy định.

1.3. Dự án 3:

- Tên dự án: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị. Kế hoạch phân bổ vốn 6.717 triệu đồng, đã giải ngân 690 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 10,27%.

- Đơn vị thực hiện: UBND các xã: Đồng Nai, Thọ Sơn, Bom Bo, Đường 10, Đak Nhau, Thống Nhất, Đăng Hà. Do dự án đang triển khai thẩm định chưa thực hiện nên Đoàn thanh tra chỉ ghi nhận số liệu, không kiểm tra.

1.4. Dự án 4:

- Tên dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi do Ban QLDA ĐTXD huyện Bù Đăng làm chủ đầu tư. Kế hoạch phân bổ vốn 21.700 triệu đồng, đã giải ngân: 15.155 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 69,8%.

- Đơn vị thực hiện UBND các xã: Đường 10, Đak Nhau, Thống Nhất, Đăng Hà và Ban QLDA ĐTXD huyện. Đoàn thanh tra chọn ngẫu nhiên 03 công trình do Ban QLDA ĐTXD huyện thực hiện, cụ thể:

+ Công trình: Thâm nhập nhựa đường thôn 2 đi thôn 5 nối dài - thôn 5, xã Đường 10. Tổng dự toán được giao kể cả điều chỉnh: 6.570 triệu đồng, kinh phí thực hiện: 2.229 triệu đồng. Triển khai thực hiện năm 2022.

+ Công trình: Xây dựng tuyến đường từ nhà ông Bàng đến nhà ông Pèng thôn 5, xã Đăng Hà. Tổng dự toán được giao kể cả điều chỉnh: 3.500 triệu đồng, kinh phí thực hiện: 3.327 triệu đồng. Triển khai thực hiện năm 2023.

+ Công trình: Thâm nhập nhựa đường từ ngã ba Công an đi cầu Công an và xây dựng cầu Công an qua suối, qua thôn Đăk Nung, xã Đăk Nhau. Tổng dự toán được giao kể cả điều chỉnh: 4.100 triệu đồng, kinh phí thực hiện: 3.715 triệu đồng.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

Nhìn chung, UBND huyện thực hiện việc đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi tại 03 công trình trên cơ bản theo kế hoạch thực hiện chương trình đã đề ra. Tuy nhiên, quá trình thực hiện công trình chưa có văn bản chấp thuận nghiệm thu công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 123 Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

1.5. Dự án 5:

- Tên dự án: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Kế hoạch phân bổ vốn 3.479 triệu đồng, đã giải ngân: 3.379 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 97,13%. Đơn vị thực hiện UBND các xã: Minh Hưng, Thọ Sơn, Phòng

GD&ĐT huyện, Phòng Lao động-Thương binh & Xã hội và Ban QLDA ĐTXD huyện.

- Nội dung thực hiện: Xây dựng công trình vệ sinh phục vụ học bán trú cho Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc do xã Minh Hưng thực hiện; Xây dựng công trình vệ sinh Trường Tiểu học Thọ Sơn, do xã Thọ Sơn thực hiện; Xây dựng bếp ăn và công trình nhà vệ sinh cho Trường Tiểu học Đăng Hà, xã Đăng Hà do Ban QLDA ĐTXD huyện thực hiện; In ấn lắp đặt pano quảng bá hình ảnh về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và miền núi do Phòng Lao động-Thương binh & Xã hội thực hiện.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

Nhìn chung, đơn vị thực hiện các nội dung thuộc dự án 5 cơ bản theo kế hoạch, chương trình đã đề ra. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn thiếu sót trong công tác lập hồ sơ quyết toán công trình còn chậm so với quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quyết toán dự án hoàn thành.

1.6. Dự án 6:

- Tên dự án: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch. Kế hoạch phân bổ vốn 4.336 triệu đồng, đã giải ngân 1.894 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 43,68%.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin, Ban QLDA ĐTXD huyện. Đoàn thanh tra chọn ngẫu nhiên một nội dung do Phòng Văn hóa và Thông tin làm chủ đầu tư.

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ xây dựng khu du lịch sinh thái S' tiêng sóc Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (sửa chữa nhà nghề dệt thổ cẩm, căn nhà số 5; sửa chữa nhà nghề rượu cần, căn số 6; sửa chữa nghề đan lát, căn số 7; sửa chữa nhà nghề rèn, căn số 8).

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

Nhìn chung, đơn vị thực hiện cơ bản theo kế hoạch, chương trình đã đề ra. Kết quả kiểm tra Phòng Văn hóa Thông tin huyện chưa đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu bằng hình thức chỉ định lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013.

1.7. Dự án 8:

- Tên dự án: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với Phụ nữ và Trẻ em. Kế hoạch phân bổ vốn 502 triệu đồng, đã giải ngân 158,64 triệu đồng. Đơn vị thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.

- Nội dung: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em... Nhìn chung, đơn vị thực hiện cơ bản theo kế hoạch, chương trình đã đề ra.

1.8. Dự án 9:

Tên dự án: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn; giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi. Kế hoạch phân bổ vốn 560 triệu đồng. Do dự án đang trong quá trình thẩm định chưa thực hiện nên Đoàn thanh tra không kiểm tra.

1.9. Dự án 10:

- Tên dự án: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS và miền núi; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình. Kế hoạch phân bổ vốn 690 triệu đồng, đã giải ngân 630 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 91,27%. Đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp huyện và Phòng Dân tộc huyện.

- Nội dung thực hiện: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của Người có uy tín; tổ chức Lễ tuyên dương người DTTS điển hình lần I tỉnh Bình Phước; tổ chức 02 lớp trợ giúp pháp lý cho 280 người DTTS và các hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật; phát hành tờ gấp, lấp pa nô tuyên truyền trong vùng đồng bào DTTS...; kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện chương trình do Phòng Dân tộc huyện thực hiện; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS do Phòng Tư pháp huyện thực hiện. Nhìn chung, đơn vị thực hiện cơ bản theo kế hoạch, chương trình đã đề ra.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện dự án

UBND huyện Bù Đăng sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện 09 dự án (Dự án: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10), cụ thể:

- Tổng kế hoạch vốn được phân bổ năm 2022 và năm 2023 là: 73.738 triệu đồng.

- Đã thực hiện giải ngân: 52.155 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 71,67%.

- Kinh phí còn lại: 14.306 triệu đồng đơn vị đề nghị chuyển năm sau tiếp tục thực hiện là 7.475,75 triệu đồng. (Kèm theo Phụ lục số: 03).

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

UBND huyện Bù Đăng sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện 09 dự án cơ bản phù hợp với kế hoạch vốn. Tuy nhiên, quá trình thanh quyết toán các dự án còn chậm.

C. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

I. Nhận xét

1. Ưu điểm

- Chương trình 1719 thực hiện tại Ban Dân tộc tỉnh, UBND huyện Bù Đốp và UBND huyện Bù Đăng được triển khai cơ bản theo kế hoạch, chương trình và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Việc triển khai thực hiện một số dự án như: Hỗ trợ nhà ở, đất ở, vay vốn để phát triển sản xuất tạo việc làm, các mô hình giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí, đầu tư cơ sở hạ tầng bước đầu mang lại kết quả, tạo điều kiện cho các đối tượng thụ hưởng phát triển sản xuất, có nơi

ở ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

- Ban Dân tộc tỉnh: Đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản để hướng dẫn triển khai Chương trình 1719 đến các đơn vị, địa phương. Đồng thời thường xuyên báo cáo định kỳ, theo dõi quá trình phân bổ vốn và tiến độ giải ngân, cũng như việc thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên việc sử dụng kinh phí.

- UBND huyện Bù Đốp: Đã quyết liệt chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thực hiện chương trình đề án đã đề ra. Các cơ quan, đơn vị là chủ đầu tư đang tích cực đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn được giao còn lại. Đồng thời, đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Chương trình 1719 đối với 07/7 xã, thị trấn thuộc vùng DTTS.

- UBND huyện Bù Đăng: Chương trình 1719 tại huyện Bù Đăng bước đầu mang lại kết quả, tạo điều kiện cho các đối tượng thụ hưởng phát triển sản xuất, có nơi ở ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, có cơ hội thoát nghèo, rút ngắn khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng miền. Công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện tốt. Đồng thời, đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Chương trình 1719 đối với 16/16 xã, thị trấn thuộc vùng DTTS.

2. Hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện các đơn vị còn tồn tại một số hạn chế sau:

2.1. Đối với Ban Dân tộc tỉnh:

Việc triển khai thực hiện 4/10 dự án (Dự án: 5, 6, 9, 10), đơn vị có lập dự toán và báo cáo quyết toán kinh phí sau khi hoàn thành dự án theo quy định. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân đến thời điểm kiểm tra chỉ đạt 31,04% còn thấp so với kế hoạch vốn. Tuy nhiên, còn một số hạn chế được Đoàn thanh tra nêu tại điểm 1, Mục I phần B. KẾT QUẢ THANH TRA đối với các dự án 5, 6, 9, 10.

2.2. Đối với UBND huyện Bù Đốp:

Việc triển khai thực hiện 06/10 dự án (Dự án: 1, 4, 5, 8, 9, 10) quá trình triển khai thực hiện, công tác nghiệm thu và đưa công trình vào sử dụng được thực hiện cơ bản theo quy định. Tuy nhiên, còn một số hạn chế được Đoàn thanh tra nêu tại điểm 1, Mục II phần B. KẾT QUẢ THANH TRA đối với các dự án 1, 4, 5.

2.3. Đối với UBND huyện Bù Đăng:

Việc triển khai thực hiện 09/10 dự án (Dự án: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10) quá trình triển khai thực hiện, công tác nghiệm thu và đưa công trình vào sử dụng được thực hiện cơ bản theo quy định. Tuy nhiên, còn một số hạn chế được Đoàn thanh tra nêu tại điểm 1, Mục III phần B. KẾT QUẢ THANH TRA đối với các Dự án: 1, 4, 5, 6.

II. Kết luận

1. Đối với Ban Dân tộc tỉnh:

1.1. Quá trình thực hiện các dự án:

- Việc chậm đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chưa đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu chỉ định thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với các dự án 5, 6, 9 là chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013. Trách nhiệm thuộc Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh và các phòng liên quan.

- Việc chỉ trùng cho 19 đối tượng, 09 người không thuộc đối tượng của dự án với số tiền 6.900.000 đồng tại Tiểu dự án 04 - Dự án 05: Tập huấn đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng ngày 28/12/2023 tại phiếu chi C0034; Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS và miền núi tại phiếu chi số C0033 ngày 28/12/2023; tiểu dự án 2 - Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi. Trách nhiệm thuộc Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh và các phòng liên quan.

- Tại gói thầu đăng tin phóng sự - dự án 10: Đơn vị chọn hình thức chỉ định thầu đối với gói thầu có giá trị 420.659.000 đồng là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính (vì hạn mức được chỉ định thầu không quá 100 triệu đồng). Trách nhiệm thuộc Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh và các phòng liên quan.

1.2. Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện dự án:

Tổng kế hoạch vốn được phân bổ năm 2022, 2023 là: 11.786 triệu đồng. Đã triển khai thực hiện giải ngân 3.657,88 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 31,04%. Trách nhiệm thuộc Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh và các phòng liên quan.

2. Đối với UBND huyện Bù Đốp

2.1. Quá trình thực hiện các dự án:

- Các Chủ đầu tư chưa đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chưa đăng thông tin đấu thầu đối với các gói thầu tư vấn, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu chỉ định thầu quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013 gồm:

+ Nội dung số 04 - Dự án 1: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán. Trách nhiệm thuộc Lãnh đạo Phòng NN&PTNT huyện và cán bộ liên quan.

+ Nội dung số 01 - Dự án 4: Công trình xây dựng đường giao thông nông thôn ấp Điện Ảnh, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp; công trình xây dựng cầu tại ấp Bù Tam, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp. Trách nhiệm thuộc Lãnh đạo Ban QLDA ĐTXD huyện và cán bộ liên quan.

+ Nội dung số 01 - Dự án 4: Công trình: Xây dựng đường điện tổ 3, ấp Bù Tam, xã Hưng Phước; xây dựng chợ biên giới xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp. Trách nhiệm thuộc Lãnh đạo Phòng KTHT huyện và cán bộ liên quan.

- Việc chọn hình thức chỉ định thầu chưa đúng quy định đối với nội dung số 03 - Dự án 1: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề giá gói thầu 149 triệu đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016

trên 100 triệu đồng chào hàng cạnh tranh. Trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND xã Thiện Hưng, công chức phụ trách liên quan của xã.

- Qua kiểm tra thực tế ngẫu nhiên 04/17 hộ dân được hỗ trợ Dê giống thuộc nội dung 03 - Dự án 01 tại UBND xã Tân Tiến chỉ còn 01/4 hộ ông Kỳ còn nuôi, 03/4 hộ không còn Dê giống. Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND xã Tân Tiến và cán bộ phụ trách liên quan thiếu kiểm tra.

- UBND xã Thanh Hòa căn cứ 03 báo giá để thực hiện chọn nhà cung cấp 12 con bò, 33 con Dê với hình thức chỉ định thầu mà không thực hiện chào hàng cạnh tranh là chưa đúng quy định theo tại Điều 18, Điều 19 Mục 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND xã Thanh Hòa và cán bộ phụ trách liên quan thiếu kiểm tra.

- Nội dung số 01- Dự án 4: Xây dựng đường liên thôn ấp Bù Tam đi ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đại An thực hiện cử 01 thành viên tham gia tổ chuyên gia đấu thầu không có chứng chỉ hành nghề là chưa đúng theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện là tháng 12/2022, thời điểm phát hiện tháng 05/2024 (17 tháng). Theo khoản 1, Điều 5 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ, thời hiệu xử phạt là 01 năm (12 tháng). Do đó không đủ cơ sở để xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đại An. Trách nhiệm này thuộc Lãnh đạo Phòng KTHT huyện và cán bộ liên quan.

- Nội dung số 02 - Dự án 4: Xây dựng chợ biên giới xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp không có Báo cáo về công tác giám sát thi công công trình đối với gói thầu Tư vấn giám sát là chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ¹². Trách nhiệm này thuộc về Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phước Tiến và Lãnh đạo Phòng KTHT huyện.

- Tiểu dự án số 01-Dự án 5: Xây dựng nhà sinh hoạt Giáo dục - Văn hóa trường PT DTNTTHCS Bù Đốp; Tiểu dự án số 02- Dự án 5: Xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch trường PT DTNT-THCS Bù Đốp đơn vị lập hồ sơ quyết toán công trình, còn chậm là chưa đúng quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. Trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo Ban QLDA ĐTXD huyện và cán bộ phụ trách liên quan.

2.2. Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện dự án:

- Tổng kế hoạch vốn được phân bổ năm 2022 và năm 2023 là: 31.488 triệu đồng; Đã thực hiện giải ngân 19.131 triệu đồng, kinh phí còn lại: 12.422 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 60,76%. Trách nhiệm thuộc về UBND huyện Bù Đốp và các phòng, ban liên quan.

¹²Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP: Tổ chức, cá nhân thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình phải lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Phụ lục IV Nghị định này gửi chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này.

- UBND huyện giao Phòng KTHT làm chủ đầu tư 03 dự án (vốn đầu tư) là chưa đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 (Luật Xây dựng số 62/2020/QH14)¹³. Mặt khác, theo chỉ đạo tại Thông báo số 573-UB/TU ngày 26/11/2021 của Tỉnh ủy, Sở Xây dựng có Công văn số 2331/SXD-QLXD ngày 15/8/2022 về việc hướng dẫn giao làm chủ đầu tư cho các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Trách nhiệm này thuộc Lãnh đạo UBND huyện, các phòng, ban có liên quan.

3. Đối với UBND huyện Bù Đăng

3.1. Quá trình thực hiện các dự án:

- Chủ đầu tư chưa đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chưa đăng thông tin đấu thầu đối với các gói thầu tư vấn, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu chỉ định thầu quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 năm 2013 đối với Dự án 6: Hỗ trợ xây dựng khu du lịch sinh thái Stiêng sóc Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Trách nhiệm này thuộc về Lãnh đạo và công chức Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- Nội dung 4 - Dự án 1: Hỗ trợ nước tập trung cụm dân cư số 1, thôn 5 xã Đăng Hà, đã được UBND huyện phê duyệt tổng mức đầu tư 5,5 tỷ đồng là chưa đúng với khoản 1.2 Mục III Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/2/2023 của UBND tỉnh, mức đầu tư 3 tỷ đồng/01 công trình. Trách nhiệm này thuộc UBND huyện và cơ quan tham mưu liên quan.

- Nội dung 4 - Dự án 1: Hỗ trợ nước tập trung cụm dân cư số 1, thôn 5 xã Đăng Hà, đã được UBND huyện phê duyệt dự toán tính thuế VAT 10% chưa đúng với Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ. Trách nhiệm này thuộc UBND huyện và cơ quan tham mưu liên quan.

- Việc không có văn bản chấp thuận nghiệm thu của 03 công trình¹⁴ của cơ quan chuyên môn về xây dựng là chưa đúng quy định tại Điều 123 Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Trách nhiệm thuộc về Ban QLDA ĐTXD huyện và Phòng KTHT huyện.

- Công tác lập hồ sơ quyết toán công trình, dự án đối với Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực¹⁵ chậm theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. Trách nhiệm

¹³) "3. Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án sử dụng vốn đầu tư công, người quyết định đầu tư giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư. Trường hợp không có Ban quản lý dự án hoặc có Ban quản lý dự án nhưng không đủ điều kiện thực hiện thì người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm chủ đầu tư."

¹⁴ Công trình: Thâm nhập nhựa đường thôn 2 đi thôn 5 nối dài - thôn 5, xã Đường 10; Công trình: Xây dựng tuyến đường từ nhà ông Bàng đến nhà ông Pèng, thôn 5, xã Đăng Hà; Công trình: Thâm nhập nhựa đường từ ngã ba Công an đi cầu Công an và xây dựng Cầu công an qua suối, qua thôn Đăk Nung, xã Đăk Nhau.

¹⁵ Xây dựng công trình vệ sinh phục vụ học bán trú cho Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc tại do xã Minh Hưng thực hiện; Xây dựng công trình vệ sinh Trường tiểu học Thọ Sơn, do xã Thọ Sơn thực hiện; Xây dựng bếp ăn và công trình nhà vệ sinh cho Trường Tiểu học Đăng Hà, xã Đăng Hà do Ban QLDA ĐTXD huyện thực hiện; In ấn lắp đặt pano quảng bá hình ảnh về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và miền núi thuộc chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS và miền núi do phòng Lao động-Thương binh & Xã hội thực hiện.

thuộc về UBND xã: Minh Hưng, Thọ Sơn; Phòng GD&ĐT huyện, Phòng Lao động-Thương binh & Xã hội và Ban QLDA ĐTXD huyện.

3.2. Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện dự án:

Tổng kế hoạch vốn được phân bổ năm 2022 và năm 2023 là: 73.738 triệu đồng. Đã thực hiện giải ngân 52.155 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 71,67%. Trách nhiệm thuộc về UBND huyện Bù Đăng và các phòng, ban liên quan.

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ nhận xét và kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành kết luận và kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh, UBND huyện Bù Đốp, UBND huyện Bù Đăng và các sở, ngành có liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với Ban Dân tộc tỉnh

- Biện pháp xử lý hành chính: Kiểm điểm trách nhiệm đối với các hạn chế Đoàn thanh tra nêu tại mục 1.1, 1.2, điểm 1, Phần II. Kết luận.

- Biện pháp xử lý về kinh tế:

Thu hồi, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.900.000 đồng do đơn vị chi sai, nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số: 3949.0.1051433 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Phước.

2. Đối với UBND huyện Bù Đốp

- Biện pháp xử lý hành chính: Kiểm điểm trách nhiệm đối với các hạn chế Đoàn thanh tra nêu tại mục 2.1, 2.2, điểm 2, Phần II. Kết luận.

- Biện pháp xử lý về kinh tế: Không.

3. Đối với UBND huyện Bù Đăng

- Biện pháp xử lý hành chính: Kiểm điểm trách nhiệm đối với các hạn chế Đoàn thanh tra nêu tại mục 3.1, 3.2, điểm 3, Phần II. Kết luận.

- Biện pháp xử lý về kinh tế: Không.

4. Kiến nghị khác

4.1. Ban Dân tộc tỉnh:

(1) Tiếp tục phát huy vai trò của cơ quan chủ trì, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và Nhân dân đặc biệt chú trọng đối tượng là người đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. (2) Tăng cường công tác kiểm tra giám sát quá trình triển khai và thực hiện Chương trình 1719 để nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc từ đó có biện pháp tháo gỡ kịp thời cho các đơn vị triển khai thực hiện, cũng như phối hợp với các sở, ngành tăng cường công tác hướng dẫn việc thực hiện các Thông tư, văn bản của Bộ, ngành Trung ương liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình 1719. (3) Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình 1719 trong giai đoạn năm 2021-2025. (4) Tăng cường



việc rà soát lập danh sách đối tượng thụ hưởng chương trình, vẫn còn trình trạng trùng lặp, không đúng đối tượng do thẩm định nhu cầu hỗ trợ chưa sát.

4.2. Chủ tịch UBND huyện Bù Đốp: Chỉ đạo Phòng KTHT nâng cao năng lực và trách nhiệm hơn nữa trong việc tham mưu, tổ chức rà soát, kiểm tra các nhà thầu thiếu hồ sơ, hoàn chỉnh hồ sơ còn thiếu lưu trữ theo quy định.

4.3. Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng: Có biện pháp khắc phục trong việc phê duyệt tổng mức đầu tư 5,5 tỷ đồng chưa đúng với khoản 1.2 Mục III Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/2/2023 của UBND tỉnh để thực hiện hoàn thành công trình đưa vào sử dụng tại nội dung 4 - Dự án 1.

4.4. Giám đốc Sở Xây dựng: Chỉ đạo Thanh tra Sở xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không có Báo cáo về công tác giám sát thi công công trình theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phước Tiến.

5. Đối với UBND tỉnh

Giao Sở Nội vụ tổ chức kiểm điểm và tham mưu UBND tỉnh xử lý cán bộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các sai phạm đã nêu tại phần kết luận.

6. Đối với Thanh tra tỉnh

Tổ chức công bố, công khai kết luận thanh tra theo quy định và đơn đốc các đơn vị, cá nhân thực hiện kết luận thanh tra này; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Nơi nhận:

- Cục III, Thanh tra chính phủ;
- CT. UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND huyện Bù Đăng;
- UBND huyện Bù Đốp;
- Đoàn Thanh tra số 21/QĐ-T.Tr;
- Lưu: VT: *Thuận*

CHÁNH THANH TRA



Phạm Văn Thuận



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 03

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
KỶ ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TÂY UBND HUYỆN BÙ ĐĂNG NĂM 2022, NĂM 2023

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-T.Tr ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Dự án	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2022, năm 2023				Tổng số vốn đã thực hiện trong năm 2023			Tổng kinh phí chưa thực hiện	Hủy tại Kho bạc (Vốn sự nghiệp)	Chuyển sang năm 2024		Tỷ lệ giải ngân trong kỳ	
		Tổng	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư		Tổng	Vốn sự nghiệp			Vốn đầu tư			
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023						Năm 2022		Năm 2023
1	Dự án 1	20.636	1.726	6.053	2.990	9.867	16.354	3.566	12.788	4.282		4.213		79,25%
2	Dự án 2	15.118	0	0	6.775	8.343	14.585		14.585	533			533	96,47%
3	Dự án 3	6.717	276	6.441	0	0	690	690		6.027		6.027		10,27%
4	Dự án 4	21.700	160	0	7.523	14.017	15.155	160	14.995	6.545		0	6.545	69,84%
5	Dự án 5	3.479	443	131	0	2.905	3.379	542	2.837	100		32	68	97,13%
6	Dự án 6	4.336	0	552	1.254	2.530	1.894		1.894	2.442		552	1.890	43,68%
7	Dự án 7	0	0	0			0	0	0	0		0		
8	Dự án 8	502	0	502			158	158		344			344	31,47%
9	Dự án 9	560	193	367			0	0	0	560			560	0,00%
10	Dự án 10	690	268	422			630	630		60			60	91,27%
Tổng cộng:		73.738	3.066	14.468	18.542	37.662	52.845	5.746	47.099	20.893		11.788	9.036	71,67%



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 01

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI - DO BAN DÂN TỘC TỈNH THỰC HIỆN: NĂM 2022, NĂM 2023**
(Kèm theo Kết luận thành tra số 09 /KL-T.Tr ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Dự án	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2022, năm 2023						Tổng số vốn đã thực hiện trong năm 2023			Tổng kinh phí chưa thực hiện	Hủy tại Kho bạc (Vốn sự nghiệp)	Chuyển sang năm 2024			Tỷ lệ giải ngân trong kỳ
		Tổng	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư		Tổng	Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp			Vốn đầu tư			
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023								Năm 2022	Năm 2023	
1	Dự án 5	6.391	2.992	3.399		889	888,56	0	5.502	390,000	5.112,440	0	13,90%			
2	Dự án 6	1.958	0	404	599	955	0	955	1.003	0	404,000	599	48,77%			
3	Dự án 9	348	244	104		233	233,19	0	115	10,803	104,005	0	67,01%			
4	Dự án 10	3.089	1.334	1.702	53	0	1.581,13	0	1.508	251,552	1.203,309	53	51,19%			
	Tổng cộng:	11.786	4.570	5.609	652	955	2.702,88	955,00	8.128,11	652,35	6.823,75	652,00	31,04%			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 02

**PHƯƠNG ANH HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TÂY UBND HUYỆN BÙ Đốp NĂM 2022, NĂM 2023**
(Kèm theo Kết luận thành tra số 04 /KL-T.Tr ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Dự án	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2022, năm 2023				Tổng số vốn đã thực hiện trong			Tổng kinh phí chưa thực hiện	Hủy tại Kho bạc (Vốn sự nghiệp)	Chuyển sang năm 2024		Tỷ lệ giải ngân trong kỳ	
		Tổng	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư		Tổng	Vốn sự nghiệp			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023								
1	Dự án 1	11.667	2.266	1.781	4.715	2.905	4.305	1.412	2.893	7.361,9	0	2.634,9	4.727,0	36,90%
2	Dự án 2											-	-	
3	Dự án 3											-	-	
4	Dự án 4	14.927	160	129	1.861	12.777	13.184	287	12.897	1.742,7	0	2	1.741	88,32%
5	Dự án 5	1.684	0	0	0	1.684	1.497	0,00	1.497	187,4	0	-	187	88,87%
6	Dự án 6	0					0			-	0	-	0	
7	Dự án 7	0					0			-	0	-	0	
8	Dự án 8	575	0	575	0	0	146	146,3	0	428,8	0	428,8	0	25,43%
9	Dự án 9	2.537	0	2.537	0	0	0	0	0	2.537,0	0	2.537,0	0	0,00%
10	Dự án 10	99	0	99	0	0	0	0	0	99,0	0	99,0	0	0,00%
Tổng cộng:		31.488	2.426	5.121	6.576	17.366	19.131	1.845	17.286	12.357	0	5.702	6.655	60,76%